

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DS-ST
Ngày: 29 - 6 - 2020
V/v: Tranh chấp kiện đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu
2. Bà Lê Thị Sinh Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐST-DS ngày 02/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1974, (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện X, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu L – Luật sư, Văn phòng Luật sư Phạm Hữu L và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình. Giấy ủy quyền ngày 25/02/2020, (có mặt);

Địa chỉ văn phòng: Số nhà 11, phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị Bích H, sinh năm 1978, (có mặt);

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 39, ngõ 314, phố V, tổ 48, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Nơi tạm trú: Số nhà 42, ngõ 12, phố C, tổ 50, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và nguyên đơn là chị Bùi Thị N trình bày:*

Chị Bùi Thị N và chị Bùi Thị Bích H có mối quan hệ quen biết từ trước nên từ tháng 10/2017 đến tháng 02/2019, chị Bùi Thị N đã cho chị Bùi Thị Bích H vay tiền các lần như sau: Ngày 22/10/2017 cho vay số tiền 150.000.000 đồng, ngày 25/10/2017 cho vay số tiền 15.520.000 đồng, ngày 24/11/2017 cho vay số tiền 20.000.000 đồng, tháng 12/2018 (chị N không nhớ ngày) cho vay số tiền 10.000.000 đồng, ngày 12/02/2019 cho vay số tiền 10.000.000 đồng, tổng 05 lần cho vay số tiền 205.520.000 đồng, hai bên thỏa thuận không tính lãi suất, khi nào chị N đòi nợ thì chị H phải trả nợ. Đến khi chị N có việc nên nhiều lần yêu cầu chị H trả nợ thì chị H không trả mà khất nợ. Ngày 30/7/2019, chị H viết giấy hẹn thời hạn trả nợ cho chị N vào ngày 30/8/2019. Tuy nhiên hết thời hạn chị H vẫn không trả nợ theo giấy hẹn. Xác định chị H thất hứa do đó chị N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H có nghĩa vụ trả nợ cho chị N số tiền nợ gốc 205.520.000 đồng. Chị N không yêu cầu chị H trả lãi suất.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp: Giấy vay tiền đề ngày 22/10/2017 và ngày 24/10/2017, Giấy nhận tiền đề tháng 12/2018, Giấy vay tiền đề ngày 12/02/2019, Giấy hẹn trả nợ đề ngày 30/7/2019.

** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa, bị đơn chị Bùi Thị Bích H trình bày như sau:*

Do quen biết chị Bùi Thị N nên chị Bùi Thị Bích H đã nhiều lần hỏi chị N vay tiền để kinh doanh như chị N trình bày là đúng, cụ thể chị H đã vay tiền của chị N các lần như sau: Ngày 22/10/2017 vay số tiền 150 triệu đồng, ngày 25/10/2017 vay số tiền 15.520.000 đồng, ngày 24/11/2017 vay số tiền 20 triệu đồng, tháng 12/2018 vay số tiền 10 triệu đồng, ngày 12/02/2019 vay số tiền 10 triệu đồng, tổng cộng là 205.520.000 đồng. Do làm ăn bị thua lỗ nên chị H không có khả năng trả nợ cho chị N. Nay chị H đồng ý trả nợ cho chị N với tổng số tiền là 205.520.000 đồng. Tuy nhiên hoàn cảnh của chị H hiện nay rất khó khăn, chị còn nợ rất nhiều người và chưa có khả năng trả nợ nên chị đề nghị chị N cho chị trả nợ dần mỗi tháng 04 triệu đồng, hình thức trả tiền thông qua chuyển khoản cho đến khi trả xong toàn bộ nợ gốc. Chị đồng ý chị N không yêu cầu chị trả lãi suất.

Chị H không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

** Đại diện trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình cung cấp:* Chị Bùi Thị Bích H là giáo viên dạy môn Âm nhạc và là Tổng phụ trách khối tiểu học của nhà trường. Hiện tại chị H hưởng hệ số lương là 3,33, tổng thu nhập 7.244.000 đồng/1 tháng từ tháng 12/2018 đến nay. Chị H chỉ có mặt tại nhà trường khi có tiết dạy học, chị H có nơi cư trú tại phường Q, thành phố B. Chị H có vay tiền của tổ chức, cá nhân nào hay không ban giám hiệu nhà trường không biết.

** Tại phiên tranh luận, các bên phát biểu ý kiến:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và nguyên đơn phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Bùi Thị Bích H có nghĩa vụ trả nợ cho chị Bùi Thị N số tiền nợ gốc 205.520.000 đồng trong một lần. Không chấp nhận chị H trả nợ dần mỗi tháng 04 triệu. Chị N không yêu cầu chị H trả lãi suất.

- Chị Bùi Thị Bích H đồng ý trả nợ cho chị Bùi Thị N với tổng số tiền nợ gốc là 205.520.000 đồng nhưng chị không có khả năng trả trong một lần, chị đề nghị được trả nợ dần mỗi tháng 04 triệu đồng, hình thức trả bằng chuyển khoản. Chị đồng ý chị N không yêu cầu chị trả lãi suất.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến giải quyết vụ án:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Đã thực hiện đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Vụ án được đưa ra xét xử là đảm bảo đúng quy định.

2. Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều: 117, 118, 119, 280, 357, 463, 466, 468, 470 bộ luật dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Chị Bùi Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án thấy là có căn cứ nên cần xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Bị đơn có nơi cư trú tại phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nội dung là tranh chấp kiện đòi tài sản. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình thụ lý, giải quyết vụ án dân sự là phù hợp quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Bùi Thị N khởi kiện vụ án dân sự về việc buộc chị Bùi Thị Bích H trả nợ tiền vay nên chị N là nguyên đơn, chị H là bị đơn.

[1.3]. Về thủ tục hòa giải và thủ tục xét xử vụ án: Vụ án không thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 206, 207, của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa các đương sự đều có mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả nợ tiền vay thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn công nhận từ ngày 22/10/2017 đến ngày 12/02/2019 bị đơn có 05 lần vay tiền của nguyên đơn với tổng số tiền là 205.520.000 đồng, bị đơn đồng ý trả nợ gốc theo yêu cầu của nguyên đơn. Lời khai của nguyên đơn và bị đơn phù hợp với nhau về số lần vay tiền, thời gian từng lần vay tiền, số tiền từng lần vay, tổng số tiền các lần vay và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ chứng do nguyên đơn giao nộp là các Giấy vay tiền đề ngày 22/10/2017 và ngày 24/10/2017, Giấy nhận tiền đề tháng 12/2018, Giấy vay tiền đề ngày 12/02/2019, Giấy hạn trả nợ đề ngày 30/7/2019 đều do bị đơn viết, ký xác nhận. Khi giao dịch hai bên hoàn tự nguyện, không bị ép buộc. Từ các căn cứ trên đây xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền gốc 205.520.000 đồng là đúng. Nguyên đơn, bị đơn đều công nhận bị đơn có hẹn thời hạn trả nợ vào ngày 30/7/2019 nhưng đến hạn bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn số tiền nợ gốc. Cho thấy các bên thực hiện hợp đồng vay tiền có kỳ hạn. Điều 463 Bộ luật dân sự quy định: « *Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định* » ; Điều 466 cùng bộ luật quy định : « *1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng,*

trừ trường hợp có thỏa thuận khác. ». Như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các bên thỏa thuận và theo pháp luật quy định. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ nợ gốc cho nguyên đơn số tiền 205.520.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi suất cho nguyên đơn nên không xem xét.

[2.2]. Xét nguyên đơn không đồng ý phương thức cho bị đơn trả dần mỗi tháng 04 triệu đồng nên đã chống biên bản thỏa thuận ngày 12/3/2020, tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, bị đơn đề nghị trả nợ dần nhưng cũng chưa trả cho nguyên đơn được số tiền cụ thể nào. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận phương án trả nợ dần của bị đơn.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị N được chấp nhận nên chị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Bùi Thị Bích H có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc cho chị N nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại chị N số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng: Căn cứ các Điều: 119, 280, 352, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự. Các Điều 147, 220 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp kiện đòi tài sản của nguyên đơn Chị Bùi Thị N, sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện X, tỉnh Thái Bình đối với bị đơn chị Bùi Thị Bích H, sinh năm 1978, Hộ khẩu thường trú: Số nhà 39, ngõ 314, phố V, tổ 48, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nơi tạm trú: Số nhà 42, ngõ 12, phố C, tổ 50, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

2.2. Chị Bùi Thị Bích H có nghĩa vụ trả nợ tiền vay cho chị Bùi Thị N số tiền gốc 205.520.000 đồng, (bằng chữ: Hai trăm linh năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc Chị Bùi Thị Bích H phải nộp 10.276.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Bùi Thị N số tiền 5.140.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ

thẩm, chị N đã nộp tại biên lai thu số 0009744 ngày 19/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/6/2020.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hân